ĐÈ THI

Môn thi:	Hệ điều hàn	h Mã lớp học:	Ngày thi:	
Thời gian làn	n bài: 90	phút không kể thời gian ph	át đề - Được sử dụng tài l	iêu

<u>Câu 1:</u> Cho biết tầm quan trọng của hệ điều hành. Với các máy điện thoại di động mà nhiều người khẳng định là không có hệ điều hành, hãy chỉ ra 2 phần mềm bắt buộc phải có để máy có thể hoạt động bình thường?

<u>Câu 2:</u> Xét các tiến trình với các thông tin sau:

Tiến trình	Thời điểm vào	Thời gian xử lý	Độ ưu tiên
P1	1	14	2
P2	3	6	3
P3	4	8	1

- a. Cho biết kết quả điều phối hoạt động của các tiến trình trên theo thuật toán SJF có trưng dụng CPU và RR (với quantum = 3).
- b. Trong các chiến lược điều phối trên, chiến lược nào có thời gian chờ trung bình nhỏ nhất?

Câu 3: Một volume có nội dung những byte đầu của sector 0 và sector 19985 như sau:

,	Secto	r 0:	:														
	EE	3 58	90	46	41	54	31	32	20	20	20	0 (02	2 0	8 2	4 00	ëX□FAT12\$.
	02	2 00	0.0	0.0	00	F8	00	00	3 F	00) FI	· 00	31	T 0	0 0	00	ø?.ÿ.?
	FE	25	90	00	F6	26	00	00	00	00	0 0	0 0	02	2 0	0 0	00	ხ%œ.ö&
	01	. 00	06	0.0	00	00	00	00	00	00	0 0	0 (0 (0 0	0 0	00	
	80	00	29	C9	D3	94	C0	46	41	54	1 31	L 36	5 20	2	0 20	20	€.)ÉÓ″ÀFAT16
	20	20	46	41	54	33	32	20	20	20	33	3 C	81	E D	1 B	C F4	FAT32 3ɎѼô
	7E	8 E	C1	8E	D9	BD	00	7C	88	4 E	E 02	2 87	A 56	5 4	0 B	4 08	{ŽÁŽÙ½. ^N.ŠV@´.
-	Secto	r 19	9985	<u>:</u>													
	01	51	00	57	00	45	00	52	00	54	00	ΟF	00	E9	59	00	.Q.W.E.R.TéY.
	2D	00	61	00	73	00	64	0 C	66	00	00	00	67	00	68	00	a.s.d.fg.h.
	51	57	45	52	54	59 '	7E 3	31	56	42	20	10	00	81	Α7	4 D	QWERTY~1VB•§M
	CD	36	CD	36	09	00.	A8 -	4 D	CD	36	4A	00	00	00	00	00	í6í6 […] Mí6J
	0.0	0.0	00	0.0	0.0	0.0	00	0.0	0.0	00	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

- a. Hãy xác định tất cả các thông tin có thể suy ra
- b. Cluster X chiếm những sector nào, với X = <số tạo bởi 3 chữ số cuối trong mã SV>
- c. Sector Y thuộc cluster nào, với Y = 123456 + <số tạo bởi 3 chữ số cuối trong mã SV>

Hết.

Đồ án thực hành dành cho các sinh viên thi lại:

Hãy đưa ra một bộ thông số định dạng phù hợp (có lý giải) cho vol có kích thước (X+1)*10 MB (với X = số tạo bởi 3 chữ số cuối trong Mã SV). Xác định tất cả các tác động có thể xảy ra khi giảm giá trị offset D đi một nửa.

Chú ý:

- Thời điểm nộp: 11 giờ ngày 05/12/2009 tại phòng I32 (có thể nhờ người khác nộp thay)
- Các thắc mắc phát sinh có thể trao đổi với GV qua địa chỉ email: thvan@fit.hcmus.edu.vn

ĐỀ THI

Môn thi: **Hệ điều hành** Mã lớp học:....... TC Nha Trang Lần thi: .. 1... Thời gian làm bài: **90** phút , không kể thời gian phát đề - **Được** sử dụng tài liệu

- <u>Câu 1</u>: Xem từng phát biểu sau và cho biết là đúng hay sai, giải thích lý do tương ứng:
 - (a) Điện thoại di động loại rẻ tiền sẽ không có hệ điều hành.
 - (b) Chương trình Shell là một trong những chương trình quan trọng của hệ điều hành
 - (c) Một số hệ điều hành không có công đoạn kết thúc.
 - (d) Hệ thống quản lý nhập xuất không phải là một thành phần chính của hệ điều hành.

<u>Câu 2</u>: Liệt kê 3 chức năng quan trọng nhất trên tập tin (ví dụ, đổi tên tập tin là 1 chức năng - nhưng không thuộc 3 chức năng quan trọng nhất). Hãy cho biết chức năng cần được ưu tiên tối ưu tốc độ, tại sao? Trên thực tế thì chức năng nào thực hiện nhanh nhất, tại sao?

<u>Câu 3</u>: Xét vol có phần đầu Boot Sector như sau:

- (a) Hãy xác định tất cả các thông tin có thể suy được.
- (b) Phần tử XX của FAT nằm tại offset nào của volume?
- (c) Entry XX của RDET nằm tai sector nào của volume?
- (d) Cluster XX chiếm những sector nào của volume?

Ghi chú:

- XX là số hệ thập lục phân tạo bởi 2 chữ số cuối trong mã SV của Bạn, ví dụ với mã SV là 07NT123 thì XX = 23h = 35
- Mã của ký tự 'A' là 41h, '0' là 30h.

<u>Câu 4</u>: Vol FAT16 có bảng FAT chiếm 8 sector, vùng BootSector và RDET đều không quá 4 sector. Xác định kích thước tối đa và tối thiểu của vol

ĐÈ THI

Câu 1: Chương trình Shell của hệ điều hành thực hiện những việc gì?

Câu 2: Xét các tiến trình với các thông tin sau:

Tiến trình	Thời điểm vào	Thời gian xử lý	Độ ưu tiên
P1	4	12	2
P2	1	5	3
Р3	3	8	1

- c. Cho biết kết quả điều phối hoạt động của các tiến trình trên theo thuật toán SJF và RR (với quantum = 2).
- d. Trong các chiến lược điều phối trên, chiến lược nào có thời gian chờ trung bình nhỏ nhất?

<u>Câu 3</u>: Trình bày những gì Bạn biết về hệ thống quản lý nhập xuất trong tối đa 20 dòng.

<u>Câu 4:</u> Xét vol có phần đầu BootSector như sau:

EB	58	90	4 D	53	57	49	4E	34	2E	31	00	02	10	04	00	ëX□MSWIN4.1
02	00	00	00	00	F8	00	00	3F	00	FO	00	3F	00	00	00	ø?.ð.?
21	6C	9C	00	XX	07	00	00	00	00	00	00	02	00	00	00	!lœ'
01	00	06	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	
80	00	29	07	1D	04	1A	46	41	54	31	36	20	20	20	2E	€.)FAT16 .
20	20	46	41	54	33	32	20	20	20	33	С9	8E	D1	ВC	F4	FAT32 3ɎѼô
7в	8E	C1	8E	D9	BD	00	7C	88	4E	02	8A	56	40	В4	08	{ŽÁŽÙ½. ^N.ŠV@´.
CD	13	73	05	В9	FF	FF	8A	F1	66	ΟF	В6	С6	40	66	ΟF	Í.s.¹ÿÿŠñf.¶Æ@f.

- (a) Xác định tất cả các thông tin có thể suy được.
- (b) Cho biết ở mức tối thiểu những sector nào sẽ bị thay đổi nội dung nếu chép vào vol một tập tin có kích thước XX (MB); biết vol này đang là vol trắng
- (c) Nếu điều chỉnh offset D giảm đi một nửa thì vol bị những ảnh hưởng gì?

Ghi chú: XX là số tạo bởi hai chữ số cuối trong mã SV của Bạn

ĐÈ THI

Môn	thi: .		. Hệ	điều	hành .	Mã	lớp học:	HC20	06	Ngày	thi:		•••
Γhời	gian	làm	bài:	90	phút	. không	kể thời g	ian phát	đề -	Không	sử dun	g tài li	êυ

<u>Câu 1:</u>

Cho biết các đối tượng sau thuộc thành phần chính nào của hệ điều hành: bảng FAT, RDET, thiết bị logic, ROM, tiến trình, khung trang (page frame), miền găng (critical section), cluster, máy in, phần mềm trò chơi.

<u>Câu 2:</u>

Xét các tiến trình với các thông tin sau:

Tiến trình	Thời điểm vào	Thời gian xử lý	Độ ưu tiên
P1	0	11	2
P2	1	4	3
P3	3	7	1

- e. Cho biết kết quả điều phối hoạt động của các tiến trình trên theo thuật toán FIFO, SJF, RR (với quantum = 3).
- f. Cho biết thời gian chờ của từng tiến trình trong hệ thống theo từng thuật toán trên.

Câu 3:

Xét vol có phần đầu BootSector như sau:

```
EB 3C 90 46 41
                54 33 32 20 20 20 00 02 04
                                           08
                                                    ....?.ÿ.7...
02 00 02 00 00 F8 F8 00 3F 00 FF 00 37
                                         00 00 00
C9 DF 03 00 00 00 29 28 0C
                            D8
                               6C
                                  4E 4F
                                           4\,\mathrm{E}
                                               41
                                                   \beta....) (.1NO NA
4D 45 20 20 20 20 46 41 54
                                  20 20
                                               С9
                                                          FAT16
                            31 36
                                         20
                                           33
8E D1 BC F0 7B 8E D9 B8 00 20 8E C0 FC
                                                   ŽĐ¼ð{Ž,.޽.|
                                                   8N$}$<™<.r.f:
38 4E 24 7D 24 8B C1 99 E8 3C 01
                                  72 1C 83 EB 3A
      1C 7C 26 66
                  3B 07 26
                            8A 57
                                  FC
                                      75
                                               CA
                                                    f;.|&f;.&ŠWu.€
66 A1
                                         06
                                            80
02 88 56 02 80 C3 10 73 EB
                            33 C9
                                                    .^V.€.s3ŠF.~÷
                                   8A 46
                                         10
                                            98 F7
66 16 03 46 1C 13 56 1E 03 46 0E 13 D1 8B 76 11
                                                    f..F..V..F..Ð< v.
60 89 46 FC 89 56 FE B8 20 00 F7 E6 8B 5E 0B 03
                                                    `%F%Vb .÷i<^..
```

- (d) Xác định tất cả các thông tin có thể suy được.
- (e) Cho biết ở mức tối thiểu những sector nào sẽ bị thay đổi nội dung nếu chép vào vol một tập tin có kích thước N+2 (MB); biết vol này đang là vol trắng, N là số tạo bởi hai chữ số cuối trong mã SV của Bạn

Phần tài liệu tham khảo về Các thông số quan trọng trong BPB của Boot Sector:

+ Dang FAT:

Offset	SốByte	Ý nghĩa				
В	2	Số byte của Sector				
D	1	Số sector của cluster (S _C)				
Е	2	Số sector trước bảng FAT (S _B)				
10	1	Số lượng bảng FAT (N _F)				
11	2	Số Entry của RDET (S _R)				
13	2	Số sector của volume (S _V)				
16	2	Số sector của FAT (S _F)				
20	4	Kích thước vol (nếu tại offset 13h là 0)				
36	8	Loại FAT				

+ Dang FAT32:

Offset	SốByte	Nội dung			
В	2	Số byte của Sector			
D	1	S _C : số sector trên cluster			
E	2	S _B : số sector thuộc vùng Bootsector			
10	1	N _F : số bảng FAT			
2C	4	Cluster bắt đầu của RDET			
32	2	Sector chứa bản lưu của Boot Sector			
24	4	S _F : Kích thước mỗi bảng FAT			
20	4	S _V : Kích thước vol			
52	8	Loại FAT			

+ Dang NTFS:

Offset	Số byte	Nội dung
D	2	Số sector của Cluster
15	1	Loại đĩa (thường là F8 - đĩa cứng)
28	8	Số sector của Volume
30	8	Vị trí MFT – tính theo chỉ số cluster vật lý
38	8	Vị trí bản sao MFT (chỉ số cluster vật lý)
40	1	Số cluster của MFT record (=2 ^{-K} nếu K âm)
44	1	Số cluster của Index Buffer

* Cấu trúc entry LFN chính của Windows:

* Cấu trúc entry LFN phụ của Windows:

			V 1 •
Offset	Ý nghĩa	Offset	Ý nghĩa
0-7	Tên chính /tên ngắn - lưu bằng mã ASCII	0-0	Thứ tự của entry (từ 1 – entry cuối có bit 6 bật)
8-A	Tên mở rộng – mã ASCII	1-A	5 ký tự UniCode – bảng mã UTF16
B-B	Thuộc tính trạng thái (0.0.A.D.V.S.H.R)	B-B	Dấu hiệu nhận biết (luôn là 0Fh)
D-F	Giờ tạo (miligiây:7; giây:6; phút:6; giờ:5)	E-1B	6 ký tự kế tiếp
10-11	Ngày tạo (ngày: 5; tháng: 4; năm-1980: 7)	1C-1F	2 ký tự kế tiếp
12-13	Ngày truy cập gần nhất (lưu như trên)		
14-15	Cluster bắt đầu – phần Word (2Byte) cao		
16-17	Giờ sửa gần nhất (giây/2:5; phút:6; giờ:5)		
18-19	Ngày cập nhật gần nhất (lưu như trên)		
1A-1B	Cluster bắt đầu – phần Word thấp		
1C-1F	Kích thước của phần nội dung tập tin		

+ Phân bố các entry của một tập tin trên RDET / SDET:

Entry phụ N	Entry phụ 2	Entry phụ 1	Entry chính
-------------	-------------	-------------	-------------